

TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI SI LA

LÊ NGỌC QUYÊN

Người Si La ở Việt Nam sống tập trung ở 2 xã của huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Hiện nay, người Si La có 480 người, trong đó 236 nữ và 244 nam, chiếm 0,11% dân số toàn tỉnh⁽¹⁾. Trước kia, đồng bào sống trên núi cao như người Hmông, nhưng hiện nay họ xuống thấp định cư chủ yếu ở: Seo Hay, Xi Thao Chải (xã Can Hồ) và Nậm Sin (xã Mường Nhé) ven bờ sông Đà.

Đồng bào tự gọi mình là *Cú Dê Xừ*, nhưng ý nghĩa của tên tự gọi này thì không ai hiểu được. Xưa kia họ còn có tên gọi là *Khả Pê*. Đó là tên gọi để phân biệt cách mặc váy cuốn ra phía sau của người Si La, khác với cách mặc váy của người Thái giắt về phía trước. Sau Cách mạng tháng Tám, Si La là tên gọi phổ biến và chính thức của dân tộc.

Theo các cụ già cho biết, người Si La vốn sống ở Mờ U (Mường U), Mờ Lý (Mường Là) thuộc tỉnh Phong Xa Lý của nước Cộng hoà nhân dân Lào. Do nhiều nguyên nhân khác nhau như bị bọn thực dân, phong kiến người Lào áp bức bóc lột, do bị đói kém, bệnh tật, loạn lạc, ... nên họ phải đi tìm quê hương mới. Theo các câu chuyện dân gian thì người Si La đến Việt Nam cách ngày nay khoảng 150 năm. Khi đó, có 7 gia đình mang các họ: Hù, Giàng, Ly, Và, Bờ và Vàng do ông Hù Chà Hoa dẫn đầu. Lúc đầu khi mới đến Việt Nam, người Si La sống ở xã Mường Tùng (Lai Châu), sau chuyển về đầu suối Nậm Cày (Mường Lay, Lai Châu) rồi đến Mường Mô, Nậm Hà, Nậm Lọ (Mường Tè). Cách đây khoảng 30 năm họ chuyển về Can Hồ và Mường Nhé.

Người Si La sống bằng nghề trồng lúa, ngô. Trước kia, đồng bào làm nương du canh, nhưng nay làm nương định canh. Họ ở nhà đất, phụ nữ mặc váy dài, áo ngắn và cài khuy bên nách phải. Đàn bà nhuộm răng đen, đàn ông nhuộm răng đỏ. Qua khảo sát trang phục, thấy rằng hiện nay nam giới không còn giữ được bộ đồ truyền thống. Nhiều nơi, đàn ông cũng như trẻ em từ 3 - 4 tuổi đến 11 - 12 tuổi, trai cũng như gái mặc giống như người Kinh hoặc người Thái, chỉ có nữ giới là vẫn giữ được nét phục sức truyền thống dân tộc. Nữ phục truyền thống của họ gồm: áo, váy, khăn đầu, khăn lưng, tạp dề và đồ trang sức.

1. Nữ phục truyền thống

1.1. Y phục

Áo (pi khô), là loại áo 5 thân ngắn màu chàm đen, dài chấm hông, cài khuy bên nách phải. Nét nổi bật trên áo nữ Si La là ở vạt ngực. Đây là nơi thể hiện tài năng

(1). Theo tài liệu: *Kết quả tổng điều tra dân số năm 1989*, Cục Thống kê Lai Châu, năm 1991, tr.72.

và sự khéo léo của chủ nhân. Vạt ngực là một tấm vải khác màu xung quanh thêu các đường thêu hoa văn, có các màu: xanh thẫm, đỏ, xanh lơ. Ở giữa nửa thân trước áo gắn các đồng xu bạc, hoặc nhôm không theo hàng lối nhất định. Cổ, ống tay và gấu áo trang trí bằng cách đính thêm những miếng vải màu khác nhau và điểm xuyên những đường thêu như vạt ngực. Đặc điểm nổi bật của áo phụ nữ Si La là may hẹp, bó sát thân - rất giống kiểu áo của người người Thái. Màu sắc trang trí trên áo là màu đỏ và màu xanh (xem ảnh 1 và 2).



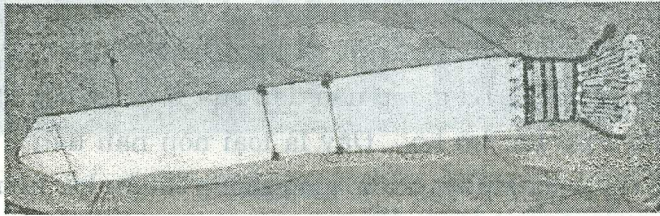
Ảnh 1: Áo của người Si La ở bản Seo Hay xã Can Hồ



Ảnh 2: Nữ phục Si La ở bản Seo Hay xã Can Hồ

Váy (tô bi): là loại váy kín (váy ống), màu chàm đen, không thêu, mặc dài đến mắt cá chân. Váy chia làm 3 phần: đầu váy, thân váy và gấu váy. Đầu váy là mảnh vải khác màu - thường là màu đỏ hoặc xanh khêu liền với thân váy, có chiều rộng 4cm. Khi mặc người ta giắt 2 mép váy về phía sau lưng, rồi buộc khăn lưng ra bên ngoài, khác kiểu mặc váy của người Thái là dấy về phía trước. Gấu váy là đường viền của thân váy, có chiều rộng 1cm. Phụ nữ Si La có thói quen dùng chỉ màu đỏ để viền gấu váy.

Khăn đội đầu (ty đơ i xù): Nữ có nhiều loại khăn đội đầu và tùy theo lứa tuổi mà có cách làm khăn khác nhau. Trẻ em đội mũ vải đính nhiều hạt cườm. Các em nữ 9-10 tuổi đội khăn trắng, một đầu khăn gấp thành mũ có quai. Thanh nữ cũng đội khăn trắng, một đầu thả lỏng sau lưng được đính các xu bạc hoặc nhôm và những tua chỉ màu (xem ảnh 4). Phụ nữ có chồng đội khăn đen, đầu khăn trang trí xu bạc (hoặc xu nhôm) và chỉ màu như khăn của thanh nữ, nhưng đuôi khăn khêu thêm miếng vải dài một sải tay và rộng 5 cm để làm dây quấn tóc. Khi đội khăn, quấn đuôi khăn vào 2 cái độn tóc (y độ xọ) giống như hai chiếc sừng trước trán (xem ảnh 5). Đó là nét độc đáo trong y phục nữ Si La.

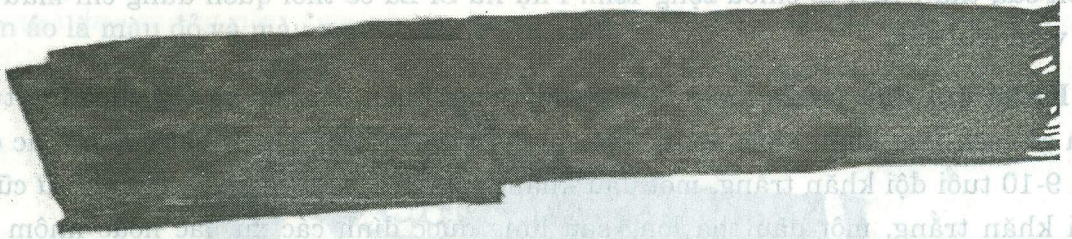


Ảnh 4: Khăn đội đầu Si La



Ảnh 5: Cách quấn khăn và đội khăn của người Si La

Khăn lưng (*dò dừ* là mảnh vải màu đỏ dài 2 sải tay (khoảng 2,5m), 2 đầu khăn để tua. Người Si La dùng khăn lưng để cố định váy chặt hơn và đầu khăn được thả ra phía trước tạo nên nét duyên dáng, mềm mại của người phụ nữ (xem ảnh 3).



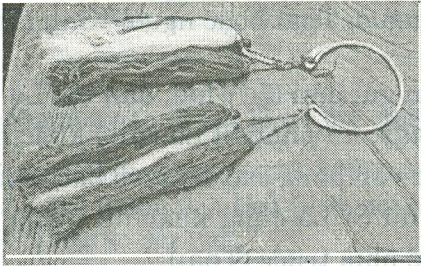
Ảnh 3: Khăn lưng Si La ở bản Seo Hay xã Can Hồ

Tạp dề (*ủ do*), là mảnh vải có hình chữ nhật rộng 1,4m dài 80 - 90cm. Tạp dề cũng có 3 phần: đầu, thân và gấu. Đầu được may bằng mảnh vải hoa rộng 2-3 cm, thân màu chàm đen, gấu gắn các đồng xu bạc hoặc nhôm và cách 10 cm khâu một túm nhỏ chỉ xanh đỏ để trang trí.

Nón: Khi đi làm nương hay đi xa người Si La đội nón hoặc ô. Phụ nữ dùng nón nhiều hơn ô. Nón của người Si La giống nón đan của một số dân tộc vùng biên giới phía Bắc như La Hủ, Phù Lá, Lô Lô... Đây là loại nón nan đan 2 lớp bằng giang. Gần đây khi kinh tế thị trường phát triển, giao thông thuận lợi, người Si La đã mua mũ, nón, ô như ở dưới xuôi.

1.2. Đồ trang sức

Xưa những gia đình khá giả, dùng đồ trang sức bằng bạc như vòng cổ (*lư từ a vè*), vòng đeo tai (*lư từ nề pạ*), vòng tay (*lư từ lạ bù*) còn các gia đình nghèo túng rất ít dùng đồ trang sức. Ngày nay, nữ giới nhiều người dùng đồ trang sức nhưng thường là bằng nhôm hoặc bằng đồng mạ vàng, mạ bạc. Ngoài những đồ trang sức mang trên người, người Si La rất chú trọng trang trí trên nền áo: những đồng xu bạc hoặc nhôm gắn trên nền áo, khăn đội đầu, hoa văn trên nền áo... Nhìn chung, người Si La dùng đồ trang sức ít hơn người Thái, Hmông, Dao. Có lẽ cũng xuất phát từ đời sống kinh tế khó khăn nên không có điều kiện để mua sắm đồ trang sức. Người Si La xưa thích nhuộm răng, đàn ông nhuộm răng đỏ (bằng thuốc cánh kiến đỏ), phụ nữ nhuộm răng đen, còn ngày nay tất cả đều để răng trắng như các dân tộc khác (xem ảnh 6,7).



Ảnh 6: Vòng cổ Si La



Ảnh 7: Trang sức của người Si La

Ngoài đồ trang sức nói trên, khi đi xa, các cô gái còn đeo bên mình chiếc túi đan bằng bằng dây gai rừng, trang trí nhiều tua chỉ đỏ.

2. Một vài nhận xét

- Trong trang phục của người Si La ngoài sự phân biệt về giới tính, về lớp tuổi không có sự phân biệt nào khác trong xã hội. Sự khác nhau trong cách ăn vận giữa các lớp tuổi thể hiện nếp sống xã hội, không mang ý nghĩa phân biệt gia cấp - phân biệt giàu nghèo. Thường thanh nữ mặc y phục có màu sắc tươi sáng hơn so với người già.

- Thầy cúng người Si La khi hành lễ không có y phục riêng mà cũng chỉ mặc y phục thường ngày như mọi người trong làng bản. Trong đám cưới cô dâu, chú rể cũng mặc y phục như ngày thường, chỉ khác hơn đó là bộ y phục mặc lần đầu và trong tang ma người Si La cũng không có y phục riêng.

- Trang phục người Si La, trong đó có nữ phục còn giữ khá đất nét sắc thái dân tộc, còn nam giới hầu như ăn mặc giống người Thái hoặc người Kinh (Việt).

- Y phục và trang sức có nhiều nét gần gũi dân tộc Thái, dân tộc La Hủ sống bên cạnh, nhất là trang phục nam giới. Tuy vậy, nữ phục Si La cũng khác nữ phục Thái ở chiếc áo 5 thân có vạt ngực tang trí hoa văn bằng các đồng xu bạc, đường thêu hoa văn xung quanh. Và cách mặc váy của nữ Si La cũng khác nữ người Thái ở điểm mép váy dặt về phía sau (Si La) và dặt về phía trước (Thái).

- Hiện nay, đường lên Mường Tè đã rải nhựa, khoảng cách giữa miền xuôi được rút ngắn, kinh tế văn hoá xã hội của người Si La có những thay đổi cơ bản. Người Si La ở hầu khắp các bản làng trang phục đã có thay đổi. Bộ trang phục truyền thống đang có những biến đổi: đồ đội đầu, đồ mang ở chân đang dần dần sử dụng bằng hàng của người Kinh dưới xuôi đưa lên hay hàng của Trung Quốc xâm nhập vào, như chiếc khăn len vuông trùm đầu, chiếc dép rọ đi hàng ngày và ngay cả quần, áo nam, nữ thanh niên. Điều này, là vấn đề cần quan tâm của nhiều cấp, nhiều ngành ở địa phương cũng như trung ương để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc như Nghị quyết của Đảng ta đã đề ra.

Tài liệu Tham Khảo

1. Lê Văn Bé, *Trang phục La Hủ ở Việt Nam*, Tc Dân tộc học, số 3, 1999.
2. Khổng Diễn (chủ biên), *Dân tộc La Hủ ở Việt nam*, Nxb Văn hoá dân tộc, H. 2000.
3. Đỗ Bằng Đoàn - Đỗ Trọng Huê, *Những đại lễ và vũ khúc của vua chúa Việt Nam*, Nxb Hoa Lư, Sài Gòn 1968.
4. Phạm Quang Hoan-Đoàn Thi, *Nghiên cứu hoa văn các dân tộc*, Tc Dân tộc học, số 3, 1991, tr. 3-7.
5. Nguyễn Văn Huy, *Văn hoá và nếp sống các dân tộc nhóm ngôn ngữ Hà Nhì-Lô Lô*, Nxb Văn hoá, H. 1985
6. Ngô Đức Thịnh, *Trang phục cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, Nxb Văn hoá dân tộc, H. 1994.
7. Đoàn Thị Tình, *Tìm hiểu trang phục Việt Nam (dân tộc Việt)*, Nxb Văn hoá, H. 1987.
8. Vưu Trung, *Trung Quốc tây nam đích cổ đại dân tộc*, Vân Nam Nhân dân xuất bản xã, Côn Minh, 1979, (bản dịch của Viện DTH).
9. Viện Dân tộc học, *Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam (Các tỉnh phía Bắc)*, Nxb Khoa học xã hội, H. 1978.
10. Viện Dân tộc học, *Sổ tay về các dân tộc ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, H. 1983.